

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**  
**NĂM HỌC 2024 - 2025**  
**Môn: Ngữ văn 10**

**I. CẤU TRÚC, GIỚI HẠN**

**1. Cấu trúc**

- Cấu trúc: 2 phần
- + Phần I: Đọc - hiểu (5 câu, 5.0 điểm)
- + Phần II: Viết (1 câu, 5.0 điểm)
- Thời gian làm bài: 90 phút.
- Hình thức: Tự luận

**2. Giới hạn**

- Phần I: Đọc - hiểu (5 điểm)
  - + Thể loại: truyện hiện đại, trong tập “*Vang bóng một thời*” của tác giả Nguyễn Tuân (văn bản ngoài SGK)
  - + Yêu cầu: 5 câu hỏi Đọc - hiểu theo cấu trúc: 2 câu nhận biết (0.5 điểm/câu), 2 câu thông hiểu (có 01 câu về ngữ pháp, 1.0 điểm/câu), 1 câu vận dụng viết: Viết đoạn văn 7-10 câu về một vấn đề xã hội gợi ra từ văn bản (2.0 điểm/câu)
- Phần II: Viết (5 điểm): Phân tích, đánh giá một đoạn thơ/bài thơ Mới ngoài SGK của tác giả Hàn Mặc Tử hoặc Nguyễn Bính.

**II. MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ MA TRẬN**

**1. Khung ma trận**

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng %
				Số câu	Tỉ lệ %	Số câu	Tỉ lệ %	Số câu	Tỉ lệ %	
I	Năng lực Đọc	<i>Văn bản đọc hiểu</i> (Truyện hiện đại)	5	2	10 %	2	20 %	1	20 %	50%
II	Năng lực Viết	<i>Nghị luận văn học</i> (Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một đoạn trích/ tác phẩm thơ)	1	12,5%		15%		22,5%		50%
Tỉ lệ%				22,5%		35%		42,5%		100%
Tổng			6	100%						

**2. Bản đặc tả ma trận**

**2.1. Truyện hiện đại**

**Nhận biết:**

- Nhận biết lời kể, ngôi kể, lời người kể chuyện và lời nhân vật.
- Nhận biết đề tài, không gian, thời gian, chi tiết tiêu biểu trong truyện.
- Nhận biết được những đặc điểm của nhân vật, cốt truyện, câu chuyện trong tác phẩm truyện.
- Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản truyện.

**Thông hiểu:**

- Tóm tắt được cốt truyện và lí giải được ý nghĩa, tác dụng của cốt truyện.
- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện và lí giải được mối quan hệ giữa các yếu tố này trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
- Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của việc lựa chọn lời kể, ngôi kể, điểm nhìn trong tác phẩm.
- Phân tích, đánh giá được đặc điểm của nhân vật và vai trò của nhân vật trong tác phẩm.
- Xác định được chủ đề, tư tưởng của tác phẩm; chỉ ra được những căn cứ để xác định chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.
- Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản.
- Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật.

**Vận dụng:**

- Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.
- Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.

**Vận dụng cao:**

- Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.
- Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng, những đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân.
- Liên hệ để thấy một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm truyện thuộc những nền văn học khác nhau.

**2.2. Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một đoạn trích/ tác phẩm thơ****Nhận biết:**

- Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại, ... của đoạn trích/tác phẩm.
- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.

**Thông hiểu:**

- Trình bày được những nội dung khái quát của đoạn trích/ tác phẩm văn học.
- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của đoạn trích/ tác phẩm.
- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.
- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

**Vận dụng:**

- Nêu được những bài học rút ra từ đoạn trích/ tác phẩm.
- Thể hiện được sự đồng tình/không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong đoạn trích/ tác phẩm).
- Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.

**Vận dụng cao:**

- Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức đoạn trích/ tác phẩm.
- Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.
- Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.

### III. ĐỀ MINH HỌA

#### ĐỀ 1

#### I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

##### Đọc đoạn trích sau:

Ông Cử Hai có khoa mà không có hoạn, và cái khoa mục ấy giá không nói ra thì không ai biết. Người có hoa tay, thêm được chút tâm hồn lãng tử, nên ông Cử Hai sống cuộc đời mình như người ta chơi chơi vậy thôi. Người ấy thật là một người không có lấy một giây phút trịnh trọng đối với nhân sinh. Ông ta sinh ra để mà đùa với cuộc sống và bắt đầu từ việc đem ngay cái tài hoa của mình ra để mà đùa nhả với sự nghiệp thân thể mình. Hồi cụ Thượng còn ngôi nhậm ở dưới Sơn Nam Hạ, cái gia đình lớn ấy chưa quy về một mối, ông Cử Hai quanh năm đi dạy học ở bốn tỉnh tứ chính Đông Nam Đoài Bắc. Không cần phụ huynh học sinh xữ hậu hay bạc, không cần địa phương ấy là có đất văn tự hoặc dân ấy là có nếp văn chương muốn cầu học chữ của thầy, có khi tới ở đó ít ngày, ngôi giảng bài chưa ấm phòng học, ông đã quây khăn gói tráp chiếu lên đường. Người tuổi tác có hỏi, ông trả lời là vì cảnh ấy không dung được người: "Bậc trượng nhân thử nghĩ, cái gì mà nước chảy xiết không bao giờ tụ, cây trồng đến ba năm bói không có quả, ớt nhám không thấy cay, hoa chỉ có mùi thơm về phần đêm; núi chỉ bằng đầu chứ không có chỏm nhọn, và mây trời không bao giờ hiện đủ năm sắc. Cảnh như thế tôi ngồi mà làm gì. Chữ thánh hiền không phải ở chỗ nào cũng bố thí được."

Ông Cử Hai đi dạy học, đã lấy cái việc dạy học làm như một hồ khẩu mà y như đi ngoạn cảnh hoặc đi dâng hương ở các đền chùa cổ tích. Và những lúc mỗi chân phải ngừng ở lại các thôn ỏ, ông lại còn thỉnh thoảng ngừng cả cái miệng giảng sách hoặc ngừng chấm nét son lên quyển bài để đề một bức châm lên lá quạt tặng một ông bạn đồng song, để khắc chữ triện và chạm trở một hòn đá sù sì cho thành một con thạch ấn, để dùng ngón tay trở vào chậu mực vẽ một bộ tứ bình thủy mặc có hình đủ bốn thứ cây cỏ tứ hữu: Cúc, trúc, lan, mai treo chơi trên vách đất quán trọ nơi ngôi dạy học.

Gần ngày tết nhất, người trưởng tràng lúc thu xong sổ đồng môn, chỉ khổ lên vì đi tìm thầy; Tết mông ba, ông Cử Hai đã trốn khỏi nhà trọ từ hôm trước để đi ăn hàn thực và đi hội đập thanh với các bạn sinh làm thơ tức cảnh. Tết Đoan Ngũ, ông lên núi hái lá thuốc, những mong được gặp tiên; Tết Trung Thu, ông lên Chùa Thầy ngắm trăng Chợ Trời họp trên đỉnh núi Sài Sơn. Gần tết Nguyên đán, nếu chưa về nhà, thì ông ẩn ở trong một mái đình vắng nào để gọt cho hết một lắp thủy tiên. Cái hành tung của người nghệ sĩ không chịu sống cho người và hòa theo với người chung quanh ấy, thực khó mà dò hỏi. Lùng tìm cái dấu bàn chân một chính khách thất quốc lúc vượt bể ra ngoài mưu việc lớn, thực còn dễ hơn đi đuổi theo ông Cử Hai những lúc hứng giang hồ ở người ông nổi dậy.

(Trích *Một cảnh thu muộn*, Theo Vang bóng một thời, Nguyễn Tuân, NXB Hội nhà văn, 2018)

##### Trả lời các câu hỏi sau:

**Câu 1.** Xác định ngôi kể trong văn bản trên.

**Câu 2.** Ông Cử Hai là người có tâm hồn như thế nào?

**Câu 3.** Phân tích tác dụng của phép liệt kê trong các câu văn: "Tết mông ba, ông Cử Hai đã trốn khỏi nhà trọ từ hôm trước để đi ăn hàn thực và đi hội đập thanh với các bạn sinh làm thơ tức cảnh. Tết Đoan Ngũ, ông lên núi hái lá thuốc, những mong được gặp tiên; Tết Trung Thu, ông lên Chùa Thầy ngắm trăng Chợ Trời họp trên đỉnh núi Sài Sơn."

**Câu 4.** Điểm giống nhau giữa ông Cử Hai và ông Huân Cao trong "Chữ người tử tù" là gì?

**Câu 5.** Từ đoạn trích, hãy viết một đoạn văn (7 – 10 câu) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc theo đuổi đam mê.

#### II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn (khoảng 500 chữ) phân tích vẻ đẹp của từ ngữ, hình ảnh thơ và các biện pháp nghệ thuật trong đoạn thơ sau:

*Sao anh không về chơi thôn Vĩ?  
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên.  
Vườn ai mướt quá, xanh như ngọc  
Lá trúc che ngang mặt chữ điền?*

(Trích “*Đây thôn Vĩ Dạ*”, Hàn Mặc Tử - Tác phẩm chọn lọc, NXB Giáo dục, 2009, tr.60-61)

### **Chú thích:**

1. *Thôn Vĩ*: thôn Vĩ Dạ, một thôn ở bờ nam sông Hương, nay thuộc phường Vĩ Dạ, thành phố Huế.
2. *Mặt chữ điền*: gương mặt vuông, gần như chữ *điền* trong tiếng Hán. Theo nhân tướng học thời xưa, mặt chữ điền thường chỉ tướng người phúc hậu.
3. “*Đây thôn Vĩ Dạ*”: bài thơ được sáng tác vào năm 1938, trích trong tập *Thơ điên* (còn có tên là *Đau thương*). Theo nhiều nguồn thông tin, bài thơ được gợi cảm hứng từ tấm bưu thiếp của một cô gái Huế gửi cho Hàn Mặc Tử khi ông được cách li để chữa bệnh phong ở Quy Nhơn.

## **ĐỀ 2**

### **I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**

#### **Đọc đoạn trích:**

*Cụ Kép là người thích uống rượu ngâm thơ và chơi hoa lan. Cụ đã tới cái tuổi được hoàn toàn nhàn rỗi để dưỡng lấy tính tình. Vì bây giờ trong nhà cụ cũng đã thừa bát ăn. Xưa kia, cụ cũng muốn có một vườn cảnh để sớm chiều ra đây tự tình. Nhưng nghĩ rằng mình chỉ là một anh nhà nho sống vào giữa buổi Tây Tàu nhố nhăng làm lạc mất cả quan niệm cũ, làm tiêu hao mất bao nhiêu giá trị tinh thần; nhưng nghĩ mình chỉ là một kẻ chọn nhầm thế kỷ với hai bàn tay không có lợi khí mới, thì riêng lo cho thân thể, lo cho sự mất còn của mình cũng chưa xong, nói chi đến chuyện chơi hoa. Cụ Kép thường nói với lớp bạn cũ rằng có một vườn hoa là một việc dễ dàng, nhưng đủ thời giờ mà săn sóc đến hoa mới là việc khó. Cụ muốn nói rằng người chơi hoa nhiều khi phải lấy cái chí thành chí tình ra mà đối đãi với giống hoa cỏ không bao giờ biết lên tiếng. Như thế mới phải đạo, cái đạo của người tài tử. Chứ còn cứ gây được lên một khoảnh vườn, khuân hoa cỏ các nơi về mà trồng, phó mặc chúng ở giữa trời, đầy chúng ra mưa nắng với thờ ơ, chúng trở bông không biết đến, chúng tàn lá cũng không hay thì chơi hoa làm gì cho thêm tội. Đến hồi gần đây, biết đã đủ tư cách chơi cây cảnh, cụ Kép mới gây lấy một vườn lan nho nhỏ. Giống lan gì cũng có một chậu: Tiểu kiêu, Đại kiêu, Nhất điểm, Loạn điểm, Yên tử ... Chỉ trừ có giống lan Bạch ngọc là không thấy trồng ở vườn. Không phải vì lan Bạch ngọc đắt giá mỗi giò mười đồng bạc, mà cụ Kép không trồng giống hoa này. Trong một buổi uống trà đêm, cụ Kép nói với một người bạn đến hỏi cụ về cách thức trồng cây vườn hoa:*

*- Tôi tự biết không chăm được lan Bạch ngọc. Công phu lắm, ông ạ. Gió mạnh là gãy, nắng già một chút là héo, mưa nặng hạt là nẫu cánh. Bạch ngọc thì đẹp lắm. Nhưng những giống nhẹ nhàng ấy thì yếu lắm. Chăm như chăm con mọn ấy. Chiều chuộng quá như con cầu tự. Làm lỡ một chút là chúng đi ngay. Những vật quý ấy không ở lâu bên với người ta. Lan Bạch ngọc hay ưa hơi đàn bà. Trồng nó ở vườn các tiểu thư thì phải hơn.*

(Trích *Hương cuối*, Theo Vang bóng một thời, Nguyễn Tuân, NXB Hội nhà văn, 2018)

#### **Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 1.** Xác định đề tài của văn bản trên.

**Câu 2.** Cụ Kép nghĩ rằng mình không phù hợp để chơi hoa vì lí do gì?

**Câu 3.** Anh/chị hiểu thế nào là “*chí thành, chí tình*”?

**Câu 4.** Qua đoạn truyện, anh/chị hãy cho biết thái độ, tình cảm của cụ Kép đối với hoa.

**Câu 5.** Từ đoạn trích, hãy viết một đoạn văn ( 7 – 10 câu) trình bày suy nghĩ của anh/chị về *vai trò của tinh thần trách nhiệm trong cuộc sống.*

## **II. VIẾT (5,0 điểm)**

Viết bài văn (khoảng 500 chữ) phân tích vẻ đẹp của từ ngữ, hình ảnh thơ và các biện pháp nghệ thuật trong đoạn thơ sau:

*Thong thả, dân gian nghỉ việc đồng,  
Lúa thì con gái mượt như nhung  
Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng,  
Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng.*

(Trích “*Xuân về*” – Nguyễn Bính<sup>(1)</sup>, *Thi nhân Việt Nam*, Hoài Thanh – Hoài Chân, NXB Văn học, 2022)

### **Chú thích**

1. Nguyễn Bính (1918 -1966) là nhà thơ lãng mạn, tiêu biểu của nền thơ Việt Nam hiện đại. Thơ của ông đem đến cho người đọc những hình ảnh thân thương của quê hương đất nước và tình người đậm thắm đậm chất “chân quê”.

-----**Hết**-----

Tổ trưởng



Nguyễn Thị Bảo Thúy

Người soạn đề cương

Trần Thị Thu Thủy